

Những người có duyên nợ với tập thơ “Vòng Kinh Bắc”

Hoàng Cầm k (HH ghi)

[Xem Tập Thơ Vòng Kinh Bắc](#)



1/ Cô Cầm Thơ là ai? Tôi quan hệ thế nào với cô?

Nguyên tôi có người bạn ở trong Sài Gòn là anh Nguyễn Bùi Chấn, anh ruột cô Nguyễn Thị Bắc là hoa khôi tỉnh Bắc Giang – tôi định nhờ cô Bắc đi diễn vở kịch Kiều Loan rút cuộc là không thành mà thành một người tình của tôi. Nguyễn Bùi Chấn là bạn học cũ của tôi suốt từ năm đang ở cho đến năm lớp nhất ở tỉnh Bắc Giang. Năm 1979, anh có viết thư cho tôi đại ý là: ở bên Pháp có một nữ bác sĩ còn ít tuổi hâm mộ thơ của anh, tên cô ấy là Bùi Thị Cầm Thơ, vậy thì nhận được thư này anh làm ơn cho tôi biết ngay là anh có vui lòng quan hệ với một người như thế không? Cô ấy cũng nói anh thích có cái quà gì hoặc anh thích bất cứ cái gì, cô ấy sẽ gửi tặng anh. Về tính tôi khi thấy có một độc giả yêu thích thơ mình như thế, nhất là là nữ, thì tôi rất mừng ngay.

Thì là tôi viết thư cho ông Nguyễn Bùi Chấn là tôi sẵn sàng quan hệ với độc giả xa; còn về quà, thì hiện nay ở Hà Nội việc mua kháng sinh và những cái thuốc tốt của nước ngoài thật là khó khăn, vậy nếu cô ấy là bác sĩ thì tôi muốn cô ấy tặng tôi một ít thuốc nhưng thuốc chính là kháng sinh, tóm lại là tốt cả các loại kháng sinh về bệnh đường ruột, đường hô hấp, đường tiết niệu v.v. để cho gia đình dùng. Độ hai tháng thì tôi nhận được giấy báo của bưu điện Hà Nội ra nhận gói hàng ở phố Lê Thạch. Họ đưa cho tôi một tờ giấy để khai, khai cả tên người gửi, tôi để trống chỗ ấy. Khi đưa tờ giấy khai thì cô bưu điện có vẻ hăng hái lắm, bảo “Bác không để tên người gửi vào đây thì chúng tôi biết thế nào mà phát”. Tôi cũng dậm cẩu, tôi nói hơi to: “Xin nói với chị rằng tôi là Hoàng Cẩm, một người làm thơ rất nhiều độc giả khắp nơi trên thế giới này, người ta có thể biết tôi, thế thì người nào đó gửi quà cho tôi, tôi chịu, không biết tên được, chị chỉ việc tìm người gửi cho tôi thôi chứ bây giờ chị hạch tôi như thế thì thôi tôi chỉ cần phải lĩnh đâu tôi đi về đây”. Lúc bấy giờ có lẽ cô bưu điện thấy như thế là quá đáng, cô bảo “Không, không cháu nói thế thôi, bác đứng lại để cháu tìm”. Xong rồi cô tìm ra gói hàng đó thì cô đọc tên người gửi và hướng dẫn tôi ghi vào bên khai: người gửi là Bùi Thị Cẩm Thơ ở thành phố Troie bên Pháp. Tôi lĩnh được một cái gói hàng vuông vắn bằng cactong đúng 1kg, mở ra toàn là thuốc, đúng như lời tôi yêu cầu trong thư gửi anh Nguyễn Bùi Chấn, các thứ thuốc kháng sinh, trong nam gọi là trụ sinh, toàn thứ thuốc tốt cả, bên cạnh đó là một lọ thuốc bột cực kỳ đắt tiền ví dụ H500,... Thuốc bột thì tôi không muốn dùng mặc dù tiêm vào thì cũng tốt thôi, nhưng mà trong hoàn cảnh gia đình tôi không có đủ tiền sinh hoạt hằng ngày, mà khi lĩnh thuốc ngay ở bưu điện đã có những anh đi buôn thuốc theo về tận nhà xin mua. Gói hàng đó có 1kg thôi và không có cái thư nào gài vào đấy cả, nhưng cô Cẩm Thơ viết ở phía trong cái bì. Cô viết khéo lắm, cứ thế nhả ra viết về thuốc thì cô gài cái ý ngoài, đại ý là: bên này em là bác sĩ một ngày chỉ làm việc ở bệnh viện nửa ngày thôi, còn nửa ngày

nghe, em đọc thơ anh rất nhiều, nhưng mà em rất mong có những bài thơ mới của anh về quê hương đất nước, thơ chưa in cũng được, anh gửi cho em ít bài vì bên này cần những cái đó lắm.

Tôi có ông bạn hay nói đùa làm ở bệnh viện Việt Đức, ông báo: tên bà là Cấn Thơ tức là bà đang cần cái thơ của anh. Lại còn họ Bùi? Bùi Thị Cấn Thơ! Tôi nghĩ ngay chưa chắc đó là tên thật nhưng cô ấy lấy họ Bùi chắc cũng là một cách đối phó với chính quyền hay gây những khó khăn trong quan hệ xã hội, lấy họ Bùi để người ta có thể nghĩ là em gái hay họ hàng gì với ông Bùi Hoàng Cầm. Sau đó độ 1, 2 ngày thôi thì tôi viết được ngay một bài thơ, lâu rồi tôi quên mất đầu đuôi, những câu đầu như thế này “Một áng hương em gói lòng xuân, Từ đâu bỗng ngỡ cánh thiên thên”. Bài thơ cũng dài tới cả 8, 9 đoạn mỗi đoạn 4 câu. Tôi gửi thư ngay theo địa chỉ để ở trong hộp quà, ở cách Paris về phía Đông Nam khoảng 100 km. Thế là từ đấy trở đi quan hệ với cô Cấn Thơ này càng ngày càng xiết chặt và tôi luôn luôn gửi thư, cứ độ một tháng có một cái thư, gửi cái nào thì tôi đều nhận được một bưu thiếp thôi chứ không phải là thư, cô ấy trả lời bằng bưu thiếp để cho tôi dễ nhận – cô ấy biết nếu gửi thư thì có thể là thư địa chỉ Hoàng Cầm sẽ bị kiểm duyệt. Cách đến 3 năm sau thì có lần cô gửi một cái thư tay qua một người bạn đem đến tận nơi, cùng với 100 đô biếu tôi. Thư ấy rất dài, cô kể tỉ mỉ việc cô ấy làm, cô ấy mới nói ra là cô có khuynh hướng theo Phật. Có một lần cô ấy đi xuống phía Nam nước Pháp để nghiên cứu về bệnh trẻ em, cô đến đấy và gặp trên lưng chừng một quai đồi có một ngôi chùa người ta tụng kinh, làm lễ Phật, người ta ngồi thiền, và cô ấy thấy rất cảm động và say mê, cho nên cô ấy có khuynh hướng không làm bác sĩ nữa mà đi hẳn vào con đường tu hành.

Trong đời tôi chưa hề có độc gì nào giúp đỡ tôi đều đặn đến như thế, suốt từ năm 1979 đến nay, lúc tôi bị bắt thì bên ấy cô cũng biết tin ngay và cô gửi cho bà Yến 100 đô, đó là người

đầu tiên gửi tặng tôi khi tôi ở trong tù, và từ năm tôi ở tù và sau khi ra tù thì cứ mỗi một năm thì nào cô cũng gửi cho tôi đến hai lần quà và tin, càng về sau thì tin gửi dài dằng hơn; trước kia gửi bằng quà, bằng thư, lúc đầu chỉ 1kg sau dần dần cô gửi tới 5kg.

Qua những cái thư cô viết cho tôi, thấy nhân hậu, và cũng thấy triết lý, dần dần tôi mới hiểu Bùi Thị Cần Thơ là tên giả trong nhiều tên giả lắm, tên thực của cô là Cao Ngọc Thu. Làm việc thiện từ khi 16, 17 tuổi, hoạt động ở Sài Gòn, cô Ngọc Thu học ở đại học Vạn Hạnh, sau làm đệ tử của một vị tu sĩ nữ tông giáo là Thích Nhật Hạnh. Thầy Thích Nhật Hạnh chỉ vì những hoạt động xã hội và từ thiện đã bị chính phủ Diệm trục xuất. Cô Ngọc Thu sang Pháp theo sư phụ và từ đấy không về nước nữa. Từ năm 1985 cô đã cắt tóc đi tu và bắt đầu làm bệnh viện nhà nước Pháp nhưng vẫn đem cái hiểu biết y học đi chữa bệnh cho người Việt Nam ở miền Nam nước Pháp. Thầy Thích Nhật Hạnh lập ra một làng Việt Nam, đầu tiên gọi là Village des Roses nhưng gần đây thì gọi là Village des Pruniers vì trồng nhiều cây mận, tức là làng Mai, tập trung các đệ tử tu thiền theo pháp môn của mình. Từ ngày thống nhất đất nước đến bây giờ, cô Cao Ngọc Thu (đến nay thì tôi biết pháp danh của cô là Chân Không) có viết cho tôi một cái thư hơi cay đắng: “Hiện nay em đang ở Mã Lai, đi theo thầy để giảng đạo ở đây, em biết rằng bây giờ em chỉ còn cách từ quê 200km mà vẫn xa xôi, tương tự như không bao giờ quay lại quê được”. Có lần trong thư cô kể cho tôi câu chuyện cô đi quyên tiền khắp thế giới để cứu các em nhỏ là nạn nhân của chiến tranh hoặc là tàn tật, mồ côi, bị mẹ chết trong chiến tranh, hoặc là gia đình tan tác. Có một nghịch lý là chính phủ Nguyễn Văn Thiệu cho rằng thầy Thích Nhật Hạnh và cô đi theo cộng sản, còn ở ngoài Bắc thì lại cho họ là tay sai của C.I.A, thế thì buồn cười lắm. Trong thực tế tôi thấy là thầy Thích Nhật Hạnh viết nhiều sách, toàn sách về đạo, triết học, dân tộc, các cách tu luyện, làm thế nào để con người yêu thương lẫn nhau, làm thế nào để tâm hồn con

người luôn luôn trong sáng v.v... toàn là những việc tốt đẹp. Còn cô Ngọc Thu-Chân Không thì tôi thấy là một người độc giả yêu tác giả đến mức như thế suốt từ 1979 đến nay gần 20 năm trời luôn luôn ủng hộ tôi nong, với những bức thư đầy tình nghĩa và luôn luôn nói đến tâm hồn con người làm thế nào cho cao quý, chính đó là nguồn cảm hứng của tôi, thì đó là người tôi phải biết ơn suốt đời.

2/ Nam Dao Nguyễn Mạnh Hùng:

Lần đầu tiên tôi gặp Nguyễn Mạnh Hùng là năm 1979, do anh Dương Tường đưa đến nhà. Anh là tiến sĩ kinh tế dạy đại học Montreal, Canada, anh lấy vợ người Canada con ông thứ tư trong một bộ gì đó (tôi quên rồi). Anh là con người rất yêu nước, trong suốt cuộc chiến tranh anh theo dõi tin tức của Việt Nam, nhất là anh em văn nghệ sĩ mà anh yêu mến. Khi giải phóng miền Nam thì anh có đặt vấn đề với hân Việt Nam để phục vụ nhân dân Việt Nam. Việc không thành vì người vợ không chịu, đó cũng là một trong những lý do dẫn đến hai người ly hôn. Năm 1978 anh về nước lần đầu, trong thời gian đó anh quan sát, nghiên cứu tình hình kinh tế và viết ra mấy đề án cải tiến đưa cho ông Phạm Văn Đồng xem, ông Phạm Văn Đồng quý đến mức ra lệnh cho cấp dưới từ nay trở đi anh Nguyễn Mạnh Hùng từ Canada về không cần phải xin giấy nhập cảnh nữa. Thế là anh thường xuyên đi đi về về.

Ngay lần gặp đầu tiên, anh khoe đã thuộc một số bài thơ cũ của tôi như là bài 'Bên kia sông Đuống', vài bài trong tập "Tiếng hát quan họ" đã in từ trước. Từ đấy anh hay đến tôi. Lúc anh sắp đi thì anh có đưa nhà thơ Nguyễn Duy đến thăm tôi, anh đem đến tặng tôi chai rượu Johnnie Walker và một áo sơ mi còn trong túi nilon rất đẹp. Ba anh em cùng uống rượu và nói chuyện thơ. Nguyễn Duy bảo "Ôi giỏi ơi! Kinh Bắc của anh thì chữ nghĩa nó ma quái lắm". Nguyễn Mạnh Hùng thì bảo "Em thích

nhất là bài gì có câu ‘Lớn lên em đừng tìm mẹ phía cơn mưa’, câu thơ nó vang động trong em, vang động cả một tình cảm quê hương”.

Gặp nhau nhiều lần, tôi thấy anh Nguyễn Mạnh Hùng quả là một người bạn đáng cảm đáng tin cậy. Nên tôi nhờ anh mang hộ một băng cassette sang Pháp cho cô Cấn Thơ. Tôi có ngâm vào đĩa độ 9, 10 bài thơ, trong đó có bài ‘Bên kia sông Đuống’ mà chính cô Cấn Thơ đã có văn bản rồi, nhưng đặc biệt có những bài mà cô chưa có, một số bài trong tập “Vỡ Kinh Bức” ví dụ ‘Lá Diêu Bông’, ‘Quê vườn ơi’, ‘Vỡ với ta’... Cái băng cả hai mặt 90 phút, tôi thu cái băng đó ở nhà họa sĩ Hoàng Lập Ngôn, hôm đó có mấy người bạn đến nghe và xem tôi thu, có cậu Ngô Đăng Tuất làm nhạc nghe nhìn trung ương, cậu ấy đánh guitar rất giỏi rất hay, cậu đệm cho tôi 90 phút, tôi đã sang lại một băng để ở nhà còn một băng gửi Nguyễn Mạnh Hùng mang đi. Nguyễn Mạnh Hùng nhận lời, lần ấy là năm 1981. Đầu đầu năm 1982 Hùng lại về, lần này ở lâu trong nước độ 3, 4 tháng. Trong thời gian ấy anh yêu một cô làm việc ở điện ảnh, có tiệc cưới ngay ở nhà hàng Phú Gia, nhưng anh xin tôi không mời tôi vì trong đám cưới đó có nhiều quan khách lắm. Sau đó thì Nguyễn Mạnh Hùng có mời tôi với vợ tôi đến một cửa hàng ăn bình thường ở phố Chợ cá.

Lần này Nguyễn Mạnh Hùng xin tôi tùy chọn cho anh một số tác phẩm của tôi, Trần Dần, Lê Đạt, Văn Cao, Đặng Đình Hưng. Đến khi tôi cho anh xem tập “Vỡ Kinh Bức” thì anh mê quá, nhất định xin tôi toàn bộ tập thơ đó. Lúc bấy giờ chưa có photocopy, chỉ có đánh máy mà đánh máy vừa lâu vừa tốn tiền, thế nên tôi nghĩ tôi chép ra cho anh. Anh mang vào Sài Gòn để chuẩn bị trở về Canada thì tôi bị bắt. Dương Tường nghe tin Hoàng Cầm bị bắt một cái là lập tức báo Nguyễn Mạnh Hùng “Tôi cần cái gì của Hoàng Cầm thì giao lại cho Dương Tường”, thế là Dương Tường gửi anh Cao Xuân Hạo tập “Vỡ Kinh Bức”, anh giữ

kín và thậ thuận với anh Cao Xuân Hạo cũng giữ kín không nói cho ai biết là anh Nguyễn Mạnh Hùng có gặ tập “V Kinh Bc” ở đây. Qu nhiên anh Nguyễn Mạnh Hùng ra sân bay Tân Sơn Nhậ v Canada thì bị khám kỹ l, sau này anh có k chuyện là họ b c h t qu n áo ra, ch mặc cái qu n đùi đ cho họ khám xem có tài liệu gì c của Hoàng C m trong người không. Từ đ y anh h như không được phép v Việt Nam nữa, mãi đ n năm 1987 tức là 5 năm sau anh mới được v, lúc y thì tôi đã được phục h i.

3/ Hoàng Hưng:

Cũng năm 1982, Hoàng Hưng, một nhà thơ tr từ Sài Gòn ra, đ n thăm tôi và b o: “Em ra Hà Nội ch độ một tu n nữa thì em v Sài Gòn, vậy anh làm th nào anh chép cho em toàn bộ tập “V Kinh Bc”. Ở trong y em có sinh hoạt với nhóm anh em tr làm thơ, họ mu n có tập “V Kinh Bc” c của anh đ nghiên cứu b i vì cứ nghe đ n hoặc là thuộc vài câu vài bài thích l m mà tam sao th t b n c, anh chịu khó chép giúp em”. (Trước kia tôi đã chép cho Hoàng Hưng ba bài: ‘Tam cú’, ‘Diêu bông’, ‘Vườn i’). Tôi còn ch n chừ thì ông Minh Đức Tr n Thi u B o đ n b o là “Hoàng Hưng b o nó xin anh tập V Kinh Bc thì anh cho nó đi! Tôi có b o cậu y b i dưỡng cho anh, giờ anh ngh bán rượu đ chép thì anh làm gì có ti n mà chi tiêu”. Ông Minh Đức mua giúp Hoàng Hưng 200 tờ gi y tr ng đẹp l m, m i một hôm bán rượu đ n độ r i rãi v ng khách thì tôi mới ng i chép, thường thường v đêm, kho ng 10h30 tôi lại chép độ 1 ti ng đ ng h trước khi đi ng. Thành ra độ 10 ngày tôi mới chép xong. Khi tôi giao cho Hoàng Hưng tập “V Kinh Bc” tại nhà ông Tr n Thi u B o – lúc y nhà ông cũng mới m quán ăn u ng – thì Hoàng Hưng lại s n có một bìa do anh Văn Cao trình bày và b n tranh phụ b n c của Bùi Xuân Phái, có ba cái tôi thích l m b i vì anh Bùi Xuân Phái đã đọc “V Kinh Bc” r i và anh đã từng vẽ phụ b n cho tôi chép một tập mà tôi cho cà phê Lâm. Chính cái b n cho cà phê Lâm có một hôm tôi đã mượn v, vì có m y anh bạn u ng rượu cứ đòi xem, họ u ng su t từ 9h sáng cho đ n chi u, ng i u ng r i đọc tập “V Kinh Bc”. Đ n chi u hôm y

tôi không tìm thấy lại tập thơ nữa. Tập này là tập tôi chép rất đẹp, cũng có bản phụ bản của Bùi Xuân Phái cũng rất đẹp, anh vẽ những cảnh hội Kinh Bắc, hai cô con gái quan họ, một chân dung của tôi, thành ra anh Lâm giữ như là của gia bảo...

Mấy ngày sau khi giao bản chép tay “Vịnh Kinh Bắc” cho Hoàng Hưng thì tôi bị bắt (ngày 20/8/1982). Đêm đầu tiên vào Hoả Lò, tôi mới được mấy người tù cũ cho biết ngày 18/8 Hoàng Hưng cũng bị bắt vào đây, ở đúng buồng này. Hôm sau có lúc tôi thoáng thấy anh đi cung ngang qua sân nhà giam... Sau tôi được biết Hoàng Hưng bị giam tù 39 tháng vì tập “Vịnh Kinh Bắc” và những bài thơ anh ta làm từ trước, chép trong sổ tay ở nhà. Mãi sau Đãi mới, tôi mới gặp lại anh ở Sài Gòn.

4/ Những người toan tính xuất bản Vịnh Kinh Bắc:

Sau ngày “Đãi mới”, tôi và anh em Nhân Văn-Giai Phẩm đã được phục hồi, nhà thơ Xuân Quỳnh là người đầu tiên sốt sắng xuất bản “Vịnh Kinh Bắc”. Xuân Quỳnh làm thơ rất hay, tôi coi cô như con gái, cô rất thân với con gái tôi là Hoàng Yến. Xuân Quỳnh đã đọc tập thơ này từ lâu rồi khoảng năm 1974, 1975 gì đó, tôi cho cô mượn đến một tháng trời, có hai vợ chồng Lưu Quang Vũ, Xuân Quỳnh đều rất thích. Xuân Quỳnh đến tận nhà tôi báo là “Chú à, cháu là biên tập ở nhà xuất bản Tác Phẩm Mới, chú để cháu in tập Vịnh Kinh Bắc”. Lúc bấy giờ tôi giữ ý, tôi báo đừng lấy tên “Vịnh Kinh Bắc”, người ta vẫn còn sẵn nó ghê lắm, người ta còn thành kiến ghê lắm, tên tập thơ “Vịnh Kinh Bắc” quá nặng nề nên công an người ta không thích, nếu cô có in thì in thêm bài “Bên kia sông Đuống”, lấy tên tập thơ là “Bên kia sông Đuống” thì được. Cô Xuân Quỳnh báo “Thôi được rồi chú cứ để mặc cháu, miễn chú đồng ý là được rồi, cháu đấu tranh thế nào để tập thơ nó phôi ra đời không thế giữ kín mãi được, phôi để cho đọc gì người ta đọc”. Thế rồi cô lấy biên tập xong, cô làm bản nhận định đưa cho giám đốc là anh Vũ Tú Nam, anh Vũ Tú Nam cũng đã

ký vào rồi và chuồn bị in rồi thì dùng một cái có bèn ông công an đến nhà xuất bản Tác Phẩm Mới yêu cầu không được in tập thơ này. Đã xảy ra một cuộc cãi lộn rất lớn giữa Xuân Quỳnh và anh Vũ Tú Nam, sau này Xuân Quỳnh có thuật lại cho tôi biết. Vũ Tú Nam nói với Xuân Quỳnh rằng “Trên (ý nói lãnh đạo, nói chung bao giờ cũng dùng chữ “Trên”) người ta không đồng ý tôi in cái tập này đâu thì thôi Xuân Quỳnh xóa nó đi không in nữa”, thì Xuân Quỳnh bảo “Các anh buồn cười nhé, chính anh đã ký vào bản nhận định của tôi rồi, ký vào rồi là đồng ý đi in rồi, tại sao bây giờ anh lại rút ra, sao anh hèn đến như thế, anh cũng làm thơ anh cũng viết văn, anh xem cái tập thơ này nó xấu gì đâu? nó làm hại dân tộc làm hại tổ quốc gì đâu, anh đã đồng ý rồi bây giờ anh thấy công an đến anh sợ anh lại đòi hủy đi, thế là thế nào tôi không hiểu, tôi không hiểu được thái độ của anh... Thôi được rồi, anh không in tôi in, bởi vì anh đã ký vào đây rồi, tôi vẫn còn giữ cái bản này đây, tôi đem in, nếu nhà xuất bản không bằng vẫn tôi sẽ tìm cách bằng vẫn tôi in”. Vũ Tú Nam sợ quá nói gợn như van như lạy: “Thôi, Xuân Quỳnh nghĩ đến anh một tí, anh là phụ trách, giám đốc thì tất nhiên về mặt chính trị, về mặt pháp luật thì phải chịu trách nhiệm”, thế thì Xuân Quỳnh bảo “Tôi chỉ có thể nhân nhượng cho anh là vẫn in mà đổi tên, không lấy “Vịnh Kinh Bắc” nữa mà có thể lấy “Bên kia sông Đuống” bởi vì “Bên kia sông Đuống” là bài thơ tốt trong kháng chiến chống Pháp ai cũng biết rồi, nhưng ở bên trong thì vẫn in đầy đủ các bài của tập “Vịnh Kinh Bắc”. Tôi chỉ nhân nhượng anh về điều đó thôi còn nếu không thì tôi vẫn cứ đem in đây này”. Tôi nghe câu chuyện đó thì tôi bảo “Thôi Xuân Quỳnh à, Xuân Quỳnh cũng nên thôi và nếu có in thì nên chọn một nhà thơ, một nhà soạn bài trong “Vịnh Kinh Bắc” là những bài nổi tiếng, đổi tên đi và thêm vào đây một số bài mới hoặc thêm những bài trong kháng chiến chống Pháp ví dụ bài ‘Giữ lấy tự do’, bài ‘Đêm liên hoan’ hay là bài ‘Tâm sự đêm giao thừa’ hay bài ‘Bên kia sông Đuống’, đây là những bài đã được khẳng định trong kháng chiến chống Pháp, lộn lộn vào đây như thế cho nó nhẹ bớt Vịnh Kinh Bắc đi”. Xuân Quỳnh cự lại tôi “Khó quá chú bị tù rồi bây giờ chú đâm ra nhát quá, cháu cứ in thì đã làm gì, chỉ làm sao có, bây giờ ai đem ra tranh luận tập thơ này

xem nó x[u]u [i] ch[u] nào thì cháu có th[u] đ[ư]m b[ỏ]o với chú cháu sẽ đánh bại mọi ý ki[ến] nào đ[ể] phá nó”.

Còn dằng dai như th[u] thì [i] trong Hu[u], anh Nguy[ê]n Trọng Tạo cùng với anh Hoàng Ph[u] Ngọc Tường, lúc b[ỏ]y giờ anh Hoàng Ph[u] Ngọc Tường là ch[u] tịch Hội Văn nghệ Thừa Thiên Hu[u] còn anh Trọng Tạo là biên tập c[ủ]a Nhà xu[ất] b[ản] Thuận Hóa c[ủ]a Hu[u], hai anh có ý định in tập “V[u] Kinh B[ến]” nhưng cũng vui lòng l[ấy] tên là “Bên kia sông Đu[ng]” hoặc “Thơ Hoàng C[ố]m” th[u] thôi. Các anh chu[ẩn] bị đ[ư]n mức là xong [i] nhà in r[ồi], chu[ẩn] bị gi[ấy] má, ti[ền] công in và anh Trọng Tạo định in một v[er]n rưởi cu[ối] vào năm 1988. Nhưng một hôm tôi đang ng[ủ]i giặt [i] máy nước trước c[ủ]a trông thông th[ông] ra ngoài đường thì th[ầy] ca sĩ Ngọc B[ỏ]o v[ớ]y v[ớ]y tôi một cách r[ất] vội vã, anh v[ớ]y tôi ra chứ anh không vào. Tôi chạy ra xem anh b[ỏ]o cái gì, thì anh ghé vào tai tôi nói th[êm] “Này cậu in tập thơ gì [i] Hu[u] ph[ải] không? Cậu đánh điện cho nó b[ỏ]o thôi đi ch[ớ] n[ế]u không tay Nhạ (phòng an ninh chính trị S[ở] Công an Hà Nội) nó b[ắt] cậu lại ngay lập tức, b[ởi] cậu có cái lệnh tạm tha thôi lúc nào nó b[ắt] lại cậu cũng đ[ư]c, [i] tù thì kh[ó] l[ạ]m, tôi thương cậu tôi bi[ết] chuyện đó tôi mách cậu đ[ầy], nên b[ỏ]o nó hoãn đi, đừng in vội thì cậu thoát n[ế]u không thì nó ra cái lệnh b[ắt] nữa thì kh[ó] cậu l[ạ]m”. Th[u] là tôi đâm sợ, đâm ho[ng] thật vì [i] tù thì ch[u] có ai thích c[ủ], mu[ốn] quy[ết] tâm gì, mu[ốn] khí phách gì chẳng nữa chứ [i] tù thì cũng kh[ó] l[ạ]m, tôi thì v[ấn] nhất cái chuyện đó, lúc nào người ta b[ắt] tôi ch[u] đ[ư]c, tôi là con giun con d[ế] họ đ[ư]m mãi cũng ch[ết], tôi chưa mu[ốn] ch[ết], ch[u] tội gì mà đâm đ[ầu] vào đ[ầy] làm gì, nó có giá trị thì đ[ể] 50 năm nữa in v[ấn] cứ đ[ư]c. Tôi nghĩ như th[u] nên tôi đánh điện vào cho anh Hoàng Ph[u] Ngọc Tường yêu c[ầu] hoãn không thời hạn việc [i]n hành tập thơ c[ủ]a tôi, dưới bức điện ký tên Hoàng C[ố]m. Sau này anh Trọng Tạo mới k[ể] lại chuyện với tôi là “Nhận đ[ư]c cái điện [i]y thì anh Hoàng Ph[u] Ngọc Tường đang phân vân, Trọng Tạo b[ỏ]o ‘Tôi đã chu[ẩn] bị đ[ầy] đ[ể] r[ồi] c[ủ] tranh b[ìa] r[ồi], việc in, gi[ấy] má, hợp đ[ang] là xong h[ết] c[ủ] r[ồi], ch[u] có việc đánh máy và đưa đi in thôi, còn có cái gì nữa đâu, cứ in

bừa đi, cái ông Hoàng Cầm hay nhất lắm, chắc có ai dọa ông sợ”. Anh Hoàng Phê Ngọc Tường thì chín chắn hơn, anh bảo “Không, giá ai đánh điện thì tôi cứ làm nhưng đây chính anh Hoàng Cầm đánh điện, anh ký tên hên hoi ở dưới, nếu tôi làm nhỡ ra anh sợ có bị làm sao thì có phải tôi đẩy anh sợ vào chỗ chết không”.

Rồi đến Nhà Xuất bản Văn học cũng lại thế. Lúc bấy giờ còn anh Lý Hài Châu làm giám đốc, anh Lý Hài Châu cũng định in ít bài “Vũ Kinh Bắc” độ 5, 3 bài thôi còn thì in những bài thơ cũ của tôi hoặc những bài thơ mới làm, cuối cùng anh Lý Hài Châu cũng bị công an đến yêu cầu, anh Lý Hài Châu cũng tranh luận với họ một lúc, nhưng sau đó anh Lý Hài Châu bảo với tôi rằng “Trong lúc an ninh người ta đang làm căng thẳng thì tôi không nên đẩy thêm căng thẳng làm gì, mà đẩy thêm thì chết cho anh thôi. Thế thì thôi anh cứ hoãn cũng được, lúc nào tình hình khá lên, dân chết bớt ra một chút nữa, đời mới này nó khá lên một chút nữa ta in thì chết làm sao chứ, tác phẩm hay thì lúc nào in cũng được”.

Người thứ tư muốn in “Vũ Kinh Bắc” là anh Sinh trưởng ban biên tập Nhà xuất bản Phụ nữ, anh muốn in những bài nổi tiếng như bài ‘Diêu Bông’, ‘Tam Cúc’ trong một tập thơ của tôi nhưng chết là ‘Thơ Hoàng Cầm’ thôi, thế là lập tức công an đến, rồi ông Quang Phòng Tổng cục phó Anh ninh viết cái thư cho anh Sinh “Anh Hoàng Cầm có thể in tất cả những bài thơ mới của anh nhất là những bài thơ tình anh mới viết, riêng tập “Vũ Kinh Bắc” thì còn phải chờ một thời gian nữa, yêu cầu nhà xuất bản Phụ nữ không in bất cứ một bài nào trong tập Vũ Kinh Bắc chứ”.

Đang trong tình cảnh chán nản như thế, thì một hôm tôi mang một tập thơ toàn những bài thơ tình, cả thơ cũ lẫn thơ mới làm, đến anh Quang Huy tức là Nhà xuất bản Văn hóa, tôi đi

ngoài là “Mưa Thuận Thành”, tôi cũng không yêu cầu gì với anh Quang Huy là in hay không in, tôi chỉ nói “Tôi có một tập thơ toàn những thơ tình mới đây tôi đưa anh đọc”. Quang Huy mới bảo “Ôi giới ơi! Thơ tình của anh đây tôi xuất bản, tôi sẵn sàng xuất bản ngay anh không cần vội vã ra, thơ của anh tôi bán được”. Thế là anh Quang Huy tự nhận lấy việc in tập thơ “Mưa Thuận Thành” không có một bài nào trong tập “Vỡ Kinh Bức” cả. Nhưng rồi anh Quang Huy lại bảo “Nếu in “Mưa Thuận Thành” thì anh phải cho mấy bài đã nổi tiếng đã đăng báo rồi như ‘Diêu Bông’, ‘Tam Cúc’, ‘Vỡ với ta’, ‘Tâm đêm’... có độ 7, 8 bài anh đã in báo, có bài đã đăng hai lần rồi, chẳng có dư luận xấu nào đối với anh cả, anh nên cho thêm vào để tập thơ có giá trị, nếu chỉ có “Mưa Thuận Thành” không thì chưa chắc người ta đã thích mua đâu”. Tôi bảo “Ôi giới tập “Vỡ Kinh Bức” thì công an người ta đã ra chốt thị tuyệt đối không có nhà xuất bản nào được in dù là một bài gì trong tập ‘Vỡ Kinh Bức’”. Quang Huy bảo “Thôi được rồi anh cứ mặc tôi, nếu cần đấu tranh thì tôi đấu tranh, anh đừng phải quan tâm gì cả anh cứ thay cho tôi 8 bài, 8 bài nào mà anh thấy kém nhất trong tập “Mưa Thuận Thành” anh thay bằng những bài “Vỡ Kinh Bức” đã đăng báo rồi, tôi dựa vào chuyện đã đăng báo rồi tôi sẽ đấu tranh được”. Quanh nhiên là khi bản thảo tập “Mưa Thuận Thành” đã đến tay anh Quang Huy thì lại có 4, 5 cán bộ công an trên tầng cục xuống yêu cầu nhà xuất bản cho mượn cái bản thảo rồi cho xem những bản đã đánh máy vi tính, thế thì anh Quang Huy nói lại rất mềm dẻo nhưng cũng rất cứng, anh bảo “Thưa các đồng chí cái này nó đã vào kế hoạch xuất bản của tôi rồi, đã vào kế hoạch thì tôi không thể thay quyền khác vào đây, nếu các đồng chí mượn thì tôi cũng vui lòng đưa các đồng chí xem, chỉ có một điều là những bài chúng tôi chọn của anh Hoàng Cầm ở đây có một số bài hình như có trong tập “Vỡ Kinh Bức” đấy, nhưng toàn là những bài đã đăng báo từ ngày đời mới đến giờ, có bài đã đăng 2, 3 lần, chúng tôi thấy cũng không có vấn đề, đọc gì vẫn hoan nghênh, cũng không có ý kiến nào phản đối những bài thơ đó cả, vậy thì các đồng chí nên xem xét để chúng tôi in cho nó nhanh cho nó kịp, các đồng chí mượn thì xin các đồng chí trả đúng thời hạn”.

Không biết bên công an nghĩ thế nào, nhưng rồi cuối cùng tập “Mưa Thuận Thành” cũng ra trót lọt, ra được 8 bài trong “Vũ Kinh Bắc” toàn là bài hay. Tập “Mưa Thuận Thành” tôi không biết bên trong anh Quang Huy in bao nhiêu nhưng ở bên ngoài 1000 bản, có 15 ngày thì bán hết.

Vậy là từ sau ngày tôi bị kìm luật, nói cách khác, tính từ quyên cuối cùng in ở Nhà xuất bản Văn Học năm 1956 cho đến năm 1989 tức là sau 33 năm tôi mới trở lại việc in hành một tập thơ. Dư luận quanh tập “Mưa Thuận Thành” đang sôi nổi thì lại có việc nhạc sĩ Trần Tiến dựa theo ý thơ ‘Lá Diêu Bông’ sáng tác ra bài ‘Sao em nữ vội lấy chồng’. Bài hát của Trần Tiến rất là nổi, đó là bài hát dung dị dễ thuộc, dễ nhớ, mang nhiều tính chất dân già, thành ra cuối năm 1990, 1991, rồi cuối năm 1992, 1993 nữa, thậm chí tôi nghe cả xóm ngoài đường, xóm chợ Hôm, chợ Hàng Bè hát bài này.

Đến năm 1994 thì Nhà xuất bản Văn Học của anh Lữ Huy Nguyên được một anh cán bộ an ninh trên Trung ương xuống nói rằng “thôi biết đâu từ bây giờ tập thơ “Vũ Kinh Bắc” được mở ra rồi, tức là cái chết của nó đã hết rồi”. Thế là khoảng tháng 7 tháng 8 năm 1994, “Vũ Kinh Bắc” chính thức ra mắt tại NXB Văn Học.

5/ Nguyễn Doãn Nhạ:

Sau này về tôi mới biết chuyện tôi bị bắt chắc chắn là do Tô Hữu, Tô Hữu có công an riêng của ông, chính là công an Hà Nội, để mà săn sóc những người Nhân Văn Giai Phẩm. Người bắt tôi là là trưởng phòng an ninh chính trị của Sở Công an Hà Nội, tên là Nguyễn Doãn Nhạ.

Tôi mới gặp ông Nhạ có một lần vào năm 1974, chưa giải phóng. Lúc ấy tôi đang uống bia ở Hồ Tây thì có một anh trẻ tuổi, độ 18, đến báo “Chú ơi, chú vào nhà đi, chú vào đi rồi cháu sẽ đến gặp chú”, cậu ta nói rất nhẹ nhàng... Tôi đoán là có chuyện gì rồi, nhưng chờ việc gì phải trốn tránh. Buồn cười cậu ta đến, nhưng không dám vào nhà mà kêu tôi ra cửa. Cậu ta có vẻ rất e dè, nói thì thào: “9h sáng mai chú đến số công an ở đường Trần Hưng Đạo, chú đến đây sẽ có người đón chú vào”.

9h sáng hôm sau tôi đến công Sở Công an thì có người đón, đưa tôi vào cái buồng nhỏ nhỏ có bàn có ghế. Ngồi mấy phút thì một anh cán bộ chừng 40 tuổi mặt xám xám, mắt hờu như không có lòng đen, người gầy quắt, mặt thì choét, cười thì miệng cười rất rộng răng thì rất trắng nhe ra làm cho tôi thấy hơi rùng mình. Tôi có cảm giác gặp một bộ mặt của tổ chức, mà cái cảm giác đó rất rõ. Anh ta nói với tôi thế này: “Ít lâu nay anh có truy cập bá những bài thơ anh làm, ảnh hưởng rất nặng đến tư tưởng của thanh niên thế hệ. Cập trên cửa chúng tôi rất lấy làm không hài lòng về việc đó, tôi cho gọi anh đến đây để yêu cầu anh từ sau Nhân Văn anh có làm những bài thơ gì, chép cho ai, đọc cho ai nghe, tặng biếu những ai thì anh phải thu hồi và từ nay trở đi tuyệt đối anh không chép bất cứ một câu nào, bài nào cho bất cứ ai, nếu anh không chấp hành thì anh phạm vào kỷ luật nặng đấy, để đến lần thứ hai tôi phải nhắc anh như thế này thì chúng tôi nhắc ở trong tù trong nhà giam chứ không phải nhắc ở đây. Bây giờ anh viết kiểm điểm, từ sau Nhân Văn cho đến bây giờ anh sáng tác những cái gì? và những sáng tác ấy mang tư tưởng gì? Cái đó chúng tôi đã biết rồi, những bài thơ của anh nó lan truyền trong giới thanh niên, sinh viên, học sinh, khá nhiều đấy, truy cập miệng truy cập tay nhau toàn những bài thơ mang một nội dung không lành mạnh, nội dung mang tính chất chống phá chế độ xã hội”. Tôi nói: “Tôi có sáng tác một số bài thơ nhưng đấy là những bài thơ về quê hương cũ, đó là tình cảm riêng của tôi không có gì là chống phá cách mạng cả, thơ thì có thể hiểu theo nghĩa này cũng

được, hiểu sang nghĩa khác cũng được, chứ tôi không có ý gì sau Nhân Văn, tôi không có ý gì chững lại đường lối hoặc chính sách của Đảng". Anh ta bảo: "Đó là anh nói thôi thôi, chứ rõ ràng nếu những bài thơ tốt cho chế độ thì có thể đăng báo được chứ làm sao mà không đăng được? Dù kể luật của anh thế nào đi chăng nữa, nhưng anh thế giới những bài thơ tốt đối với chế độ này thì tôi tin là các báo đăng ngay, đây không có báo nào đăng gì cả, vậy thì tại sao anh làm cái chuyện lưu trữ trong thanh niên... Cơ quan tôi nhận rất nhiều báo cáo về những bài thơ hay ở trong thanh niên, sinh viên, học sinh, trí thức, cán bộ văn nghệ văn hóa, thế thì tại sao? Có phải là anh trữ bá đi không, mà trữ bá như thế là trữ bá những tư tưởng chững đối, anh có nhận như thế là sai không?". Tôi trả lời: "Tôi có chép cho một số người, một số bạn, chép một số bài chứ không nhiều, cái đó có, những bài thơ không có chững đối gì hết, còn ai nghĩ là chững đối tôi không thế nào biết được. Bây giờ bảo tôi thu hồi thì tôi thu hồi thế nào đây, nếu như người ta đã thuộc rồi thì tôi làm thế nào mà thu hồi lại được, vì thơ là một cái gì nếu hợp với người ta thì nó có cánh nó bay đi nó đậu lại trong bụng dạ người ta thì tôi làm thế nào mà thu hồi?" – "Có bài nào anh chép cho người ta, cho anh X, anh Y nào đó thì anh biết đòi lại chứ, cái đó có thể thu hồi được, còn bài nào người ta thuộc rồi thì tốt nhiên không thế lấy lại được, đây có phải là cái tội của anh không? Tại sao những bài thơ người ta thuộc một cách bí mật, người ta lan truyền nhau một cách lén lút? Đó phải là những bài thơ chững đối cách mạng, hợp với bọn thanh niên bất mãn, bọn sẵn sàng chững đối chế độ, hợp với bọn hay cho nên chúng nó thuộc". Thế là anh cán bộ bắt tôi viết kiểm điểm. Tôi viết hai trang, tôi viết sự thật, cũng có chép tay cho một số người 5, 3 bài thơ trong tập "Vỡ Kinh Bức" của tôi, tôi hứa từ nay không chép cho ai nữa, không trữ bá đi nữa. Sau đó thì tôi về.

Về sau tôi có hỏi một anh ở công an nhưng có tình thân gia đình tức là anh Bào Hùng, em chững bà Tuyết Khanh, anh Bào

Hùng nói đó là anh Nhạ, trưởng phòng an ninh chính trị. Bây giờ tôi mới biết tên anh là anh Nhạ, chứ chưa biết họ, cho đến năm 1982 khi nghe đọc lệnh bắt và khám nhà ký tên là Nguyễn Doãn Nhạ trưởng phòng an ninh chính trị Sở công an Hà Nội...

Sau khi giao tập thơ cho Hoàng Hưng thì tôi về, tôi chỉ nghĩ ngợi gì cả. Một ngày sau, tức ngày 20 tháng 8, buổi sáng lúc 9h vợ tôi đi chợ rồi, cũng chưa có khách đến uống rượu, tôi vẫn nằm trên gác bắt đầu gõ bàn đèn ra; mới hút độ hai điếu tôi thoáng thấy bóng một anh áo vàng tức là công an đi qua cửa sổ thì tôi vội vàng đi xuống, thì hóa ra anh cán bộ đến, quen biết, anh ta có vẻ thân mật nói là chỉ vào thăm bác thơ thôi, tôi cũng mời nước, mời thuốc lá, xong thì anh ta lại đi. Tôi tưởng xong rồi chỉ có chuyện gì lại lên gác, lại định châm đèn lên để hút thì lập tức thấy bóng áo vàng thêm mấy người nữa mặc civil. Tôi bắt đầu biết là có chuyện rồi, tôi lại tắt đèn đi xuống. Vừa xuống thì gặp 3 người công an đến, một anh tên là Phú còn hai anh kia đi theo có súng ngắn đeo đi, có cả mặt công an hộ tịch đi, có mặt cả đại biểu khu phố. Anh tên là Phú đọc lệnh, đại ý là căn cứ vào cái này, căn cứ vào cái khác, điếu nọ điếu kia của bộ luật gì đấy thì: điếu thứ nhất, bắt tên Bùi Đăng Việt (tôi định chỉ chính ngay là không phải Bùi Đăng Việt mà tôi là Bùi Tăng Việt, nhưng mà thôi kệ muộn là cái gì thì nó cũng đến bắt tôi rồi, có chỉ chính cũng thôi) vì tội sáng tác, tàng trữ, lưu hành những tài liệu có tính chất đối truy và phản động; điếu thứ hai là khám xét nhà của căn thận để thu lại những bằng chứng của những tài liệu mang tính chất phản động và đối truy đó – nghĩa là vừa khám nhà, tịch thu tài liệu và bắt. Cái lệnh nội dung là thế, đến khi vào trong tù thì tôi thực sự hoang mang không biết bắt vì lý do gì là chính chứ còn lý do kia là áp đặt thơ thôi, làm gì có tài liệu gì gọi là phản động, đối truy. Họ không dám nói là thơ, họ nói là tài liệu thôi, trong lệnh bắt không nói là sáng tác thơ. Lúc bấy giờ tôi chỉ nghĩ cái, hơi đâu mà cãi, đảng nào cũng thế rồi, tôi cứ im lặng đi theo họ khám suốt từ 9h

cho đến 2h chiều. Rồi tôi sức nhớ bốn hôm trước anh Trần Dân đến chơi, có thuật lại ông Tí Hữu mới họp tuyên huấn nói rằng cái bọn Nhân Văn là chúng tôi tuồn tài liệu ra nước ngoài, để xuất bản hoặc là bán, vậy thì tôi bị bắt chắc là vì đã gửi thơ cho Nguyễn Mạnh Hùng, cho cô Cấn Thơ.

Giữa chừng vợ tôi về, bà mẹ cứ tưởng rằng bắt về đến, tức là đến 14 Lý Quấc Sư như mấy lần trước bắt tôi ra để cảnh cáo về việc bán rượu lậu, vợ tôi lại ngây thơ như thỏ cớ! Khi thấy họ đem hết giấy tờ của tôi đi, vợ tôi có xin lại những bức thư hồi mới quen nhau tôi có gửi cho bà mẹ, khoảng 10 bức, có cả thư nữa, không có liên quan đến “tài liệu” gì hết, nhưng họ bảo không được, những cái gì đã là chữ viết của anh Hoàng Cầm thì chúng tôi có lệnh đều phải tịch thu hết. Họ tịch thu cả những thư của con Loan gửi cho tôi từ Sài Gòn, cả những thư của bà Cấn Thơ ở bên Pháp gửi về, họ tịch thu hết những gì gọi là chữ dù chỉ một chữ mà tôi viết lằng nhằng gì đấy ở trên một miếng bìa hoặc một tờ giấy gói thuốc lá thì đều thu bằng hết.

Cũng nói rõ thêm về việc bán rượu lậu của tôi. Đạo mẹ cũng nhờ bán rượu gia đình tôi có thêm miếng cá miếng thịt còn trước kia thì không lắm. Nguyên do một hôm con gái tôi Bùi Hoàng Yến với chồng nó là Quang Thái, hai vợ chồng về chơi thấy mâm cơm chỉ dọn vẹn một bát nước mắm và một bát dưa chua thôi, nó ngửi nó phát khóc vì thương tôi quá. Nó bảo làm thế nào để kiếm sống thêm chút nữa rồi mà sống thế này thì không quá, để con nghĩ xem, hay là bán cafe đi hay bán cái gì ở trong nhà chút ra ngoài đường chỉ có chút ngửi, bán cái gì để bạn bè đến ủng hộ. Chính vì lẽ đó mà tôi mở quán rượu, chính con gái tôi cho tôi được 50 đồng, tôi đưa ra 10 đồng mua chén, đóng thêm mấy cái ghế, còn 40 đồng thì mua đúng 5 lít rượu quê, mua được 5 lít rượu quê là con rể tôi phải đèo xe máy tôi về Lạc Đạo mua. Lúc 2, 3 tháng đều bán lác đác phát chán, ôi giờ ơi! Bán như thế một ngày không lãi nổi một đồng bạc thì chán lắm,

nhưng tôi không biết làm cái gì thì cứ đi đi, dần dần cũng đông khách, từ năm 1980 trở đi thì đông khách lắm, nhất là vào những dịp như Noel hay là chiều thứ 7, chủ nhật hoặc là những ngày nghỉ lễ thì có thể nói là đông đến mức không có chỗ ngồi, khách ngồi cả lên giường nằm, ra cả ngoài sân đem rượu ra uống. Thành ra vì chuyện bán rượu mà hơi rầy rà đối với chính quyền. Chính quyền không cho bán rượu, cái chính vì tôi là Hoàng Cầm, người đã có lỗi trong thời kỳ “Nhân Văn Giai Phẩm”, mà bây giờ bán rượu tức là đi tụ tập vào rồi sinh ra cái chuyện tuyên truyền lăng nhăng chẳng. Người ta ngại chuyện đó cho nên luôn luôn độ tuấn lễ hay mười hôm là phải gọi tôi lên đến một lần để yêu cầu đình chỉ ngay việc bán rượu. Cứ lên đi thì tôi viết kiểm điểm rồi giấy cam đoan như thế, nhưng về rồi thì vẫn cứ bán, vì nếu ngừng một ngày bán rượu là không có tiền.

Khám xong, làm biên bản xong thì độ hơn 2h chiều, sau khi làm biên bản thì đọc lại, trong khi tịch thu tài liệu thì không có đụng chạm gì tài sản của gia đình ví dụ như quần áo, tiền hay bất cứ tài sản gì vật chất nào đi. Bà Yến phải chứng thực điếu đó, sau đó thì ra xe, đến lúc bảy giờ ô tô mới đến, ô tô bị kín cửa công an đi bắt người, tôi và hai cái hòm tài liệu có niêm phong đưa về Hà Nội. Trong hai cái hòm ấy có nhiều bản thảo thơ, kịch thơ của tôi chưa xuất bản. Đó là tài sản duy nhất của tôi. Sau khi đi mới, nhiều lần tôi đề nghị công an Hà Nội trả lại, họ cũng đồng ý nhưng cứ lần nữa mãi không trả. Đó là một điều tiếc hận nhất trong đời làm thơ của tôi. Cho đến gần đây, Sở Công an Hà Nội đối với tôi rất tốt, ngay cả những người phụ trách cũng muốn tìm và trả lại tôi, nhưng rất cuộc họ không tìm ra! Tôi cho rằng theo lệnh của ai đó họ đã đốt đi từ lâu rồi, vì đó là những sáng tác hay của tôi không được phép lưu lại ở đời này, chắc là họ ra lệnh đốt rồi, nếu thực sự là tài liệu cần thiết cho luật với án thì họ phải giữ lại chứ?

Buổi chiều ngày 20 tôi vào Họa Lò, tôi chỉ mong được giam vào đâu đó có thể ngã xuống nằm, có thể là sàn gạch hay sàn xi măng cũng được. Nhưng họ bắt tôi ngồi vào cái bàn và có một anh công an đưa từng cái thư từng bài thơ một, bắt tôi ký vào, kể từ cái phong bì, nếu cần quyên thì phải ký vào bì và ký vào ruột, liên miên như thế suốt từ khoảng 2h30 cho đến 5h chiều. Trong hai tiếng rưỡi cứ ký liên miên đến nỗi mắt tôi nhíp lại vừa mệt vừa buồn ngủ, đưa cái gì là tôi ký vào thôi chẳng biết có phải của tôi hay không nữa, lúc đầu còn biết bài thơ này của tôi hay cái thư này của con Loan nhưng về sau hoa mắt cứ lên, mặt lấm rấm, đã không có được một điếu nào từ sáng rấm, lại đi ra chõy vài lọn rấm mà chưa được ăn uống gì. Trước khi lên ô tô về Họa Lò thì bà vợ tôi vội vàng ra phố mua nộm xôi với mấy miếng chả gì đó, tôi đâu kịp ăn chả gói vào giấy báo, đến 5h chiều thì nó khô cứng cả rấm và tôi cũng chẳng nhớ gì đâu mà ăn. Đến 6h thì anh Phú đưa tôi đến cái hành lang, ở đó có một cái bàn mà không có ghế, anh bảo “Ông có một thì nằm trên cái bàn này nghỉ tạm một tí rấm thu xếp bụng đưa ông vào”. Anh Phú còn trêu tôi “Ôi giờ ông nghe có vẻ thơ hay lắm nhá, thì đọc một bài đi nhá, cái bài gì mà tôi thấy nhiều người truy lắm, Diêu bông diêu biếc gì đấy”. Chẳng nhẽ anh công an bắt tôi anh bảo đọc mà tôi không đọc, thế là tôi cũng cố gắng đọc bài “Lá Diêu Bông”. Anh cười cười bảo “Ôi giờ thơ thế này nó hay thế nào tôi chỉ biết nhưng chỉ hiểu gì”...

Sáng hôm sau thì ông Nhạ xuống, xuống cái phòng của ông trung tá trưởng phòng an ninh điếu tra xét hỏi, ông này cũng tham gia vào việc hỏi cung, nhưng là phụ, còn ông Nhạ là chính. Mọi đầu ông Nhạ bảo “Hoàng Cẩm đấy à, tôi là Nguyễn Doãn Nhạ, đây là anh Nguyễn Trọng Cường trưởng phòng điếu tra xét hỏi”. Ông ta ngồi hai tay chắp vào đùi trên đùi gối, chân ghếch lên ghế, có vẻ thoải mái. Ông nói “Anh Cẩm, thiệt bắt đợc dĩ, thật khó cho tôi, vạn bắt đợc dĩ – ông nhún mạnh – vạn bắt đợc dĩ mới gọi anh đến đây, bởi vì chắc anh nhớ gần 10 năm rấm tôi đã nhắc anh không được truy bá thơ thế nào của anh vì nó mang

nhieu tư tưởng xau lóm, thò mà anh vòn cứ làm, anh gỏi rớt nhieu nơi trên thò giới, gỏi sang Canada, Mỹ, Pháp, tư tưởng anh sau Nhân Văn quá nặng nề như thò”.

Tôi vòn giữ bình tĩnh “Tốt nhiên tôi có tội hay lỗi gì đó mà anh bắt, chứ không có lỗi gì thì làm gì mà bận tâm”.

Ông Nhạ nói tiếp “Tôi hôm nay không phải hỏi cung anh đâu, tôi không có trách nhiệm hỏi cung nhưng mà nói cho anh biết, anh quá tệ, nhà nước với Đảng đối với anh như thò là rớt tọt ròi, đáng lẽ cho anh đi cũi tạo từ lâu ròi, nhưng đã khoan hồng vì các anh là văn nghệ sĩ trong kháng chiến chống Pháp cũng có những đóng góp như là bài thơ “Đêm liên hoan” hay “Bên kia sông Đuống” tôi cũng có thuộc cơ mà. Về sau hòa bình thì các anh dần dần quá tệ, làm thơ văn làm báo làm chí chống phá, cho nên tôi nói là bắt đợc dĩ tôi phải giam giữ anh, giam giữ anh thì cật là đợc thò này, cật đợc anh thực sự nhìn thấy tội lỗi của anh, thực sự nhìn thấy sai lóm của anh đi, và từ nay trở đi già ròi còn sống ngày nào thì phải sống cho nó tọt tọt. Đảng đã khoan hồng như thò không bắt đi cũi tạo, các anh tương đối là tự do, đến bây giờ là bao nhiêu năm ròi, từ năm 1955 cho đến nay là hơn 20 năm trời ròi mà anh chứng nào vòn tọt ỳ thì thực sự lạ thật, anh không biết nghĩ à?” Ông nói một tràng rớt dài như thò, tôi cứ ngời nghe thôi. “Hôm nay tôi chưa phải hỏi cung, tôi cũng là người yêu văn thơ, đợc, nhưng người ta làm thơ dể hiều, nói cái gì là ra cái ỳ ngay “Xe không kính không phải vì không có kính, vì đạn vì bom nó phá đi ròi” thì cái đó nó rõ ràng như thò, anh thì mập mà mập mờ, với tư tưởng chống Đảng nó cứ ộn náu vào đây mãi, thì báo cho anh biết lần này là lần cuối cùng đợc, anh cớ mà thay đổi hẳn đi cái tư tưởng của anh chứ không thì không có cách gì cứu vãn được nữa, bây giờ anh phải tự cứu lấy anh thôi”. Ông thuyết một hồi thì lại tôi một điếu thuốc, cái đạo ỳ còn thuốc Trường Sơn, thứ thuốc hạng bét, ròi ông lại mớa “Hút đi! Đây là Trường Sơn anh nhé chứ không có 3 s 3 si c gì đâu, tôi không quen 3 s thuốc ngoại sang trọng”...

[Cũng chính ông Nhạ này đã vui mừng vì “thành công” trong việc ép Hoàng Cầm nhận tội chằng Đàng chằng chằng độ qua mấy bài thơ “Võ Kinh Bực”, bèn trí đờ nhà thơ đọc bèn kiểm điểm thu bằng cassette và hứa sẽ thề cho vờ trước Tờt như HC đã kờ trong lời tâm sự với bạn đọc Talawas mà Văn Việt đã đăng – VV]